

Bản án số: 38 /2023/HS-ST
Ngày 10-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng C, sinh năm 1967 tại Hải Phòng; nơi cư trú: phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình T (đã chết) và bà Lê Thị V; vợ là Nguyễn Thị T (đã chết), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 30 tháng 12 năm 2022; có mặt.

+ Bị hại: Chị Bùi Thị Anh T, sinh năm 1993; trú tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

+ Người làm chứng: Chị Bùi Thị Lan A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2022, chị Bùi Thị Anh T, chị Bùi Thị Lan A và một số người bạn (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến ăn tại quán Lẩu nướng Seoul Garden tại thị trấn An Dương, huyện An Dương, Hải Phòng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn xong, chị T để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng lên trên bàn thứ hai dãy giữa kê tại sân trước của quán rồi đứng nói chuyện với bạn cách đó khoảng 05 mét. Lúc này, Nguyễn Hùng C đi vào quán và ngồi tại bàn nơi chị T để chiếc điện thoại di động trên. C nhìn xung quanh thấy không có người để ý và không thấy có người ngồi ở bàn đó nên đã lấy chiếc điện thoại di động của chị T cho vào túi quần rồi rời khỏi quán. Đi đến đoạn cầu Rế, thuộc tổ 2 thị trấn An Dương, C tắt máy chiếc điện thoại vừa lấy được. Khi phát hiện mất điện thoại, chị T nhờ chị L gọi vào số điện thoại trên nhưng không được. Khoảng 17 giờ cùng ngày, C mang chiếc điện thoại lấy được ra cửa hàng điện thoại để mở điện thoại nhưng chủ quán bảo không có mặt khóa nên không mở được. Đến 19 giờ cùng ngày, chị T lại nhờ chị L gọi điện vào số điện thoại của mình thì C nghe máy, hai bên hẹn trưa hôm sau gặp ở chợ Quán Toan để trả điện thoại. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, C gặp chị T tại quán nước gần cổng chợ Quán Toan, C trả điện thoại cho chị T và được chị T đưa cho 500.000 đồng thì bị Công an thị trấn An Dương, huyện An Dương kiểm tra, thu giữ số tiền trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hùng C đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai nhận do thấy chiếc điện thoại bị để quên trên bàn, thấy không có người để ý nên bị cáo đã lấy mang đi để sử dụng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội vì hiện nay hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, vợ chết, bị cáo phải ở nhà đi thuê, có con hiện nay bỏ đi đâu không rõ địa chỉ.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, đến nay không còn yêu cầu bồi thường nào khác.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với bản kết luận định giá; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23 tháng 12 năm 2022, lợi dụng lúc bị hại để điện thoại trên bàn ở quán ăn, bị cáo đã lén lút lấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của bị hại. Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng; dung lượng bộ nhớ 3GB/256GB đã qua sử dụng giá trị định giá là 4.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hùng C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phần hình phạt:

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người lao động phạm tội nảy sinh từ lòng tham do sơ suất của bị hại để quên điện thoại trên mặt bàn và bị cáo đã chiếm đoạt để sử dụng cho bản thân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội nhận thức rõ được trách nhiệm của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo, sau khi ấn định mức hình phạt tù có thể áp dụng Điều

65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Bị hại trình bày, khi bị mất điện thoại, chị đã nhờ chị Bùi Thị Lan A gọi vào số máy của mình. Khi bị cáo nghe máy, chị A đã xin chuộc lại điện thoại. Bị cáo hỏi có bao nhiêu tiền, chị bảo chị A là có 500.000 đồng. Hai bên đồng ý hẹn gặp nhau giao trả điện thoại, chị đưa cho bị cáo 500.000 đồng tiền xăng xe, uống nước. Như vậy, số tiền 500.000 đồng mà bị cáo nhận được lợi chính từ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo. Đây là tiền của bị hại vì mong muốn lấy lại điện thoại và phát hiện ra người chiếm đoạt tài sản của mình nên đã phải hẹn gặp đưa cho bị cáo. Vì vậy, trả lại bị hại số tiền 500.000 đồng đã thu giữ được.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội: "Trộm cắp tài sản", tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Hùng C trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Hùng Cường.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại chị Bùi Thị Anh T số tiền 500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005834 ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hùng C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân t.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Lý